TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/DS-PT
Ngày 12 – 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Châu Việt Thanh

Bà Châu Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLPT-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2018/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 97/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Trường N (Lâm Anh K), sinh năm 1989; cư trú tại đường T, Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1963; cư trú tại ấp B, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1993; cư trú tại ấp B, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M là bị đơn và anh Nguyễn Tấn P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) trình bày: Từ ngày 16 tháng 7 năm 2013 đến ngày 08 tháng 10 năm 2016 (âm lịch), anh có cho bà Nguyễn Thị Tuyết M mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 29.900.000 đồng nhưng không nhớ thời gian, số tiền cụ thể mỗi lần mượn. Vào ngày 04 tháng 02 năm 2016 (âm lịch), bà M có thanh toán cho anh số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 19.900.000 đồng. Vào ngày 28 tháng 02 năm 2016 (âm lịch), bà M tiếp tục mượn anh số tiền 5.000.000 đồng, nên tổng số tiền bà M mượn anh là 24.900.000 đồng. Vào tháng 02 năm 2017 (không nhớ ngày cụ thể), bà M có thanh toán cho anh số tiền 1.000.000 đồng và còn nợ số tiền 23.900.000 đồng. Việc vay tiền nêu trên hai bên không có lập thành văn bản. Nay anh yêu cầu bà M thanh toán cho anh số tiền còn nợ 23.900.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Bà không thừa nhận có vay tiền của anh N mà trước đây con bà M là anh Nguyễn Tấn P có nhiều lần vay tiền của anh N để đưa cho bà tổng số tiền 15.000.000 đồng; cụ thể: Vào ngày 02 tháng 9 năm 2015 (âm lịch) vay số tiền 7.000.000 đồng; vào ngày 23 tháng 10 năm 2015 (âm lịch) vay số tiền 3.000.000 đồng và vào ngày 28 tháng 02 năm 2016 (âm lịch) vay 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 04 tháng 3 năm 2016 (âm lịch), bà đã thanh toán cho anh N toàn bộ số tiền trên. Ngoài ra, bà không có lần nào khác vay tiền của anh N nên bà không đồng ý thanh toán số tiền 23.900.000 đồng cho anh N theo yêu cầu khởi kiện của anh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn P trình bày: Anh có nhiều lần vay tiền của anh Lâm Trường N để đưa cho bà Nguyễn Thị Tuyết M, cụ thể: Vào ngày 02 tháng 9 năm 2015 (âm lịch) vay số tiền 7.000.000 đồng; vào ngày 23 tháng 10 năm 2015 (âm lịch) vay số tiền 3.000.000 đồng và vào ngày 28 tháng 02 năm 2016 (âm lịch) vay 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 04 tháng 3 năm 2016 (âm lịch), bà M đã thanh toán cho anh N toàn bộ số tiền trên, có sự chứng kiến của anh, hiện nay anh và bà M không còn nợ khoản tiền nào của anh N nên anh thống nhất theo ý kiến của bà M về việc không đồng ý thanh toán số tiền 23.900.000 đồng cho anh N theo yêu cầu khởi kiện của anh N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2018/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M phải thanh toán cho anh Lâm Trường N số tiền 23.900.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn P cùng có trách nhiệm thanh toán cho anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); cụ thể bà Nguyễn Thị Tuyết M phải thanh toán cho anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và anh Nguyễn Tấn P phải thanh toán cho anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, điều luật thi hành án và quyền

kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, bà Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn P kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2018/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu; bà M và anh P yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm do bà M và anh P không nợ tiền anh Lâm Trường N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2018/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyến M và anh Nguyễn Tấn P được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn P yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm do bà M và anh P không nợ tiền anh Lâm Trường N. Hội đồng xét xử xét thấy, Anh N yêu cầu bà M phải thanh toán cho anh N số tiền vay 23.900.000 đồng. Bà M và anh P không đồng ý thanh toán số tiền trên cho anh N với lý do bà M và anh P không có vay số tiền nêu trên. Bà M và anh P chỉ thừa nhận anh P có vay số tiền 15.000.000 đồng của anh N về đưa lại cho bà M, nhưng bà M đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng cho anh N và hiện nay không còn nợ bất kỳ khoản tiền nào khác của anh N.

[4] Xét thấy, mặc dù anh Lâm Trường N không có chứng cứ chứng minh việc bà Nguyễn Thị Tuyết M còn nợ anh N số tiền 23.900.000 đồng, nhưng bà M và anh P lại thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 02 tháng 9 năm 2015 (âm lịch) đến ngày 28 tháng 02 năm 2016 (âm lịch), bà M và anh P có vay của anh N tổng cộng số tiền 15.000.000 đồng, nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ xác định bà M có nợ anh N 15.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bà M.

[5] Bà Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn P cho rằng đã trả toàn

bộ số tiền 15.000.000 đồng cho anh N vào ngày 04 tháng 3 năm 2016 (âm lịch), nên bà M và anh P không còn nợ khoản tiền nào của anh N. Anh N không thừa nhận có nhận số tiền 15.000.000 đồng từ bà M và anh P. Bà M và anh P cũng không có bất kỳ chứng cứ gì chứng minh việc bà M và anh P đã trả số tiền 15.000.000 đồng cho anh N, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh N là phù hợp.

[6] Tuy nhiên, anh Nguyễn Tấn P thừa nhận có vay số tiền 15.000.000 đồng của anh N về đưa lại cho bà M để chi phí sinh hoạt trong gia đình. Bà M và anh P là mẹ con sống chung; tại phiên tòa bà M cũng xác định anh P sống cùng nhà, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình là do bà chi tiêu, đồng thời tiền anh P vay của anh N là vay cho bà. Như vậy, anh P chỉ là người vay tiền giùm bà M, sau khi vay tiền xong thì anh P đưa cho bà M, anh không sử dụng số tiền vay này; do đó, án sơ thẩm buộc anh P cùng có trách nhiệm phải thanh toán số tiền 15.000.000 đồng cho anh N là chưa phù hợp, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh P, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không buộc anh P trả nợ cho anh N. Buộc bà M trả toàn bộ số nợ cho anh N là 15.000.000 đồng.

[7] Xét ý kiến phát biểu Kiểm sát viên cho rằng quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa sơ thẩm không đưa anh Nguyễn Tấn P vào tham gia tố tụng và mời anh P để hòa giải theo quy định của pháp luật. Nhưng tại bản án sơ thẩm đưa anh P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc anh P có trách nhiệm trả cho anh N số tiền 7.500.000 đồng là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh P. Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm anh N xác định chỉ khởi kiện yêu cầu bà M trả tiền, không kiện anh P, nhưng cấp sơ thẩm buộc anh P trả tiền là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh P vào tham gia tố tụng từ đầu và buộc anh P cùng có trách nhiệm trả tiền với bà M, nhưng anh N xác định anh N chỉ khởi kiện yêu cầu bà M trả tiền, không yêu cầu anh P cùng có nghĩa vụ trả tiền; bà M cũng xác định anh P vay tiền giùm bà, nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh P, chỉ buộc bà M trả tiền cho anh N, không buộc anh P trả tiền cho anh N, nên chỉ cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

[8] Như đã phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tấn P. Không chấp nhận ý kiến đề suất của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% trên số tiền mà bà M phải thanh toán cho anh N, bằng 5% x 15.000.000 đồng = 750.000 đồng. Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền mà anh N yêu cầu bà M thanh toán nhưng không được chấp nhận bằng 5% x (23.900.000 đồng – 15.000.000 đồng) = 445.000 đồng. Bà Ngô Thị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Tấn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 và khoản 1, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M, chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tấn P; sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2018/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M phải thanh toán cho anh Lâm Trường N số tiền 23.900.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M trả cho anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ánh phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm chục nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

+ Anh Lâm Trường N (Lâm Anh K) phải chịu 445.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Anh N đã nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004422 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được được đối trừ, hoàn lại cho anh N 155.000 đồng (một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

+ Anh Nguyễn Tấn P không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng. Bà M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013172 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

+ Anh Nguyễn Tấn P không phải chịu. Anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000

đồng (do bà Nguyễn Thị Tuyết M nộp thay) theo biên lai thu số 0013173 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.